

Số: ~~787~~ /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày ~~14~~ tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý III/2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định 99/2019NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-ĐHNT ngày 26/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc Ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên Khoa Khoa Kế toán – Tài chính Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 368 sinh viên; cấp bằng Cao đẳng chính quy cho 08 sinh viên, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K58 2016 - 2020	K59 2017 - 2021	K60 2018 - 2022	K61 2019 - 2023	K62 2020 - 2024	Cộng
1	Kế toán		04	11	199		214
2	Tài chính – Ngân hàng	01	02	06	142	01	152

B. Đại học chính quy (Bảng 2)

TT	Ngành tốt nghiệp	K61 2019-2021	Cộng
1	Kế toán	02	02

C. Cao đẳng chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K59 2017-2020	K60 2018-2021	K61 2019-2022	Cộng
1	Kế toán	01	02	05	08

Điều 2. Trường phòng liên quan, Khoa Kế toán – Tài chính và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTDH.



Trang Pi Trung

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2023

Theo Quyết định số **787** /QĐ-ĐHNT ngày **14** tháng **7** năm 2023

Loại hình đào tạo: **Đại học chính quy**

1. Kế toán

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	59131246	Phạm Thị Mỹ	Linh	09/09/1999	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	59.KT-3	2017-2021
2	59132293	Châu Hoàng Kim	Thành	01/02/1999	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	59.KT-3	2017-2021
3	59139167	Huỳnh Thị Kim	Yến	12/05/1999	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	59.KT-4	2017-2021
4	60136848	Nguyễn Quyết	Thắng	28/10/2000	Thanh Hóa	Nam	Trung bình	60.KT-1	2018-2022
5	60137470	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	12/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KT-1	2018-2022
6	60135704	Đỗ Thị Quỳnh	Hương	30/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KT-2	2018-2022
7	60130728	Thái Yến	Nhi	25/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KT-2	2018-2022
8	60139122	Đặng Lê Yến	Thanh	03/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KT-2	2018-2022
9	60139124	Nguyễn Thị Thu	Thủy	19/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KT-2	2018-2022
10	60137313	Huỳnh Ánh	Trình	19/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KT-2	2018-2022
11	60135806	Nguyễn Minh	Khai	24/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KT-3	2018-2022
12	60136486	H Mê	Niê	30/07/1999	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	60.KT-3	2018-2022
13	60139065	Trần Thị Diệu	Minh	12/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KT-4	2018-2022
14	60137198	Nguyễn Ngọc Huyền	Trâm	12/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KT-4	2018-2022
15	61133020	Lê Thị Lan	Anh	20/03/2001	Ninh Thuận	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
16	61133429	Dương Thị Bích	Chi	16/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
17	61130146	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	01/04/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
18	61133495	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	16/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
19	61137014	Nguyễn Thị Thanh	Hà	03/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
20	61130237	Lê Thị Mỹ	Hải	27/12/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
21	61133581	Nguyễn Đoàn Bảo	Hân	19/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
22	61132772	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	15/08/2001	Nghệ An	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
23	61136357	Trần Thị Mỹ	Hạnh	30/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
24	61133619	Phí Thị Bích	Hậu	11/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
25	61130301	Nguyễn Đức	Hiếu	01/11/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
26	61133658	Hồ Thị Ngọc	Hoài	16/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
27	61133692	Nguyễn Thị Kim	Huê	30/05/2001	Phú Yên	Nữ	Giỏi	61.KT-1	2019-2023
28	61133720	Phan Diệu	Hương	01/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KT-1	2019-2023

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
29	61130528	Phan Thị Hồng Linh Linh	29/11/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
30	61133876	Nguyễn Hoàng Linh	15/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
31	61133894	Nguyễn Thị Hiền Lộc	07/04/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
32	61132842	Trần Nguyệt Minh	18/08/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
33	61133967	Lê Thị Trà My	06/01/2001	Quảng Trị	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
34	61130637	Lê Thị Khánh Ngân	04/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
35	61134007	Nguyễn Hạnh Ngân	02/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
36	61134062	Lê Trịnh Minh Nguyệt	02/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
37	61130781	Võ Hoàn Yến Nhi	24/12/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
38	61134084	Đặng Thị Bích Nhi	10/08/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
39	61136429	Huỳnh Thị Nhung	10/01/2001	Bình Định	Nữ	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
40	61132523	Phạm Thị Bích Phương	06/12/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
41	61134209	Phan Thị Phương	28/01/2001	Nam Định	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
42	61130983	Võ Như Quỳnh	28/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
43	61132082	Đỗ Ngọc Tâm	16/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
44	61132110	Lê Thu Thảo	06/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
45	61131142	Phạm Thị Thu Thơ	10/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
46	61131163	Nguyễn Thị Kiều Thu	16/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
47	61131187	Nguyễn Thị Anh Thư	20/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
48	61132162	Quách Thị Thanh Thủy	30/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
49	61134465	Trương Thị Diệu Thúy	13/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
50	61133204	Trần Thị Ngọc Trinh	09/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
51	61132908	Tô Thị Thanh Tuyền	06/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
52	61131493	Lê Nguyễn Tố Uyên	08/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
53	61132834	Ngô Thị Khánh Vân	17/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
54	61131559	Khúc Võ Thường Vũ	06/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
55	61136512	Trần Hà Vy	12/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
56	61131598	Nguyễn Thị Thanh Xuân	12/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
57	61131622	Nguyễn Thị Thu Yến	19/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
58	61130025	Nguyễn Thị Lan Anh	25/05/2001	Bắc Giang	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
59	61133402	Đặng Thị Thái Bình	15/02/2001	Phú Yên	Nữ	Giỏi	61.KT-2	2019-2023

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
60	61133434	Nguyễn Sa Linh	Chi	05/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-2	2019-2023
61	61131683	Nguyễn Kiều	Diễm	06/03/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.KT-2	2019-2023
62	61132321	Nguyễn Xuân	Diệu	29/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
63	61133523	Trần Võ Thị Hoài	Dung	16/07/2001	Bình Thuận	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
64	61131756	Phạm Huỳnh Như	Hảo	01/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
65	61130276	Huỳnh Thị Thu	Hiền	20/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
66	61130372	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	10/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
67	61130416	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	13/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-2	2019-2023
68	61130479	Nguyễn Thị Phương	Lam	14/11/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
69	61132790	Ngô Thùy	Linh	19/02/2001	Nghệ An	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
70	61130570	Võ Thị Khánh	Ly	21/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-2	2019-2023
71	61133925	Lê Thị Kim	Ly	19/05/2001	Phú Yên	Nữ	Giỏi	61.KT-2	2019-2023
72	61133932	Đoàn Thanh	Mai	29/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-2	2019-2023
73	61133953	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	22/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
74	61133972	Nguyễn Thị Trúc	My	23/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
75	61132306	Nguyễn Quỳnh Bảo	Ngân	09/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KT-2	2019-2023
76	61133125	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	13/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
77	61130785	Nguyễn Thị Xuân	Nhị	14/08/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
78	61134089	Lê Ngọc Ý	Nhi	28/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
79	61130801	Nguyễn Phùng Quỳnh	Như	27/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
80	61130819	Dương Thị Mỹ	Nhung	25/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-2	2019-2023
81	61130833	Trần Ngọc Hải	Ni	02/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
82	61130936	Nguyễn Thị	Quý	20/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
83	61134313	Nguyễn Thị Diệu	Tâm	11/05/2001	Đắk Lắk	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
84	61131174	Lê Anh	Thư	02/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
85	61132756	Nguyễn Nhật Anh	Thư	29/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KT-2	2019-2023
86	61131219	Tạ Thị	Thương	08/06/2001	Nghệ An	Nữ	Trung bình	61.KT-2	2019-2023
87	61134456	Trương Thị Thùy	Thương	06/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-2	2019-2023
88	61132702	Lê Thị Kim	Thúy	10/01/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
89	61134467	Nguyễn Phương	Thùy	10/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
90	61132194	Nguyễn Hà Bảo	Trân	25/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-2	2019-2023

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
91	61134636	Lê Thị Ngọc	Tuyên	06/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KT-2	2019-2023
92	61131503	Nguyễn Thu	Uyên	05/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
93	61131513	Bùi Thị Hồng	Vân	10/10/2001	Nam Định	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
94	61132840	Võ Thị Thủy	Vy	21/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
95	61132393	Nguyễn Dương Thu	Yến	19/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
96	61133537	Hồ Đức	Duy	14/02/2001	Bình Định	Nam	Khá	61.KT-3	2019-2023
97	61132922	Trần Thị Thùy	Duyên	28/02/2001	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
98	61130252	Võ Thị Bích	Hân	20/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
99	61133596	Võ Thị Thanh	Hằng	10/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
100	61133600	Lê Thị	Hạnh	26/06/2001	Quảng Bình	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
101	61132534	Lương Thị Mỹ	Hảo	26/05/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
102	61133713	Đào Thị	Hương	17/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
103	61132562	Nguyễn Thị Bích	Huyền	11/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
104	61132873	Dương Bảo	Lam	06/10/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
105	61130499	Nguyễn Thị Thúy	Liên	18/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
106	61133880	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	13/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
107	61133928	Nguyễn Thị Tuyết	Ly	26/04/2001	Ninh Thuận	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
108	61133934	Ngô Xuân	Mai	15/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
109	61130599	Nguyễn Thị Trà	My	26/07/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
110	61133999	Chế Thị Thúy	Ngân	14/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
111	61134051	Đỗ Lê Phương	Nguyên	16/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
112	61132953	Trần Thị Thanh	Nhàn	25/03/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
113	61134100	Nguyễn Thị Út	Nhi	23/05/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
114	61130805	Trần Mai Trúc	Như	06/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
115	61130820	Lê Thị Huyền	Nhung	19/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
116	61130913	Trịnh Minh	Phượng	01/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
117	61130947	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	21/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
118	61134246	Phạm Lê Thảo	Quyên	15/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
119	61130979	Trần Hương	Quỳnh	13/08/2001	Thái Nguyên	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
120	61134287	Nguyễn Thị Hồng	Sinh	20/05/2001	Đắk Lắk	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
121	61134354	Trần Thị	Thanh	10/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KT-3	2019-2023

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
122	61131107	Trương Thị Thu	Thảo	04/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
123	61131084	Hồ Thị Phương	Thảo	13/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
124	61134403	Bùi Thị	Thịnh	17/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
125	61131152	Nguyễn Thị Kim	Thoa	14/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
126	61131181	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	18/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
127	61133185	Trịnh Thị	Thương	20/09/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
128	61132159	Nguyễn Thị Thu	Thúy	12/08/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
129	61133188	Nguyễn Thị Mộng	Thúy	18/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
130	61132906	Lê Thị Bích	Trâm	10/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
131	61131410	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	30/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KT-3	2019-2023
132	61132980	Võ Tâm	Tuệ	14/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
133	61134637	Phạm Nguyễn Quang	Tuyên	24/05/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.KT-3	2019-2023
134	61131520	Nguyễn Hồng Thu	Vân	08/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
135	61131524	Phan Trần Mỹ	Vân	28/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
136	61134715	Phạm Thị Kim	Vui	11/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KT-3	2019-2023
137	61132725	Trần Thị Như	Ý	05/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
138	61133035	Mai Thị Kim	Chi	01/02/2001	Quảng Bình	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
139	61133240	Trần Thị Mỹ	Duyên	06/09/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
140	61132851	Đoàn Thị	Điệp	20/03/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
141	61133509	Bùi Trung	Đức	08/01/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.KT-4	2019-2023
142	61136355	Nguyễn Thị Thu	Hà	24/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
143	61130262	Nguyễn Song Hồng	Hạnh	27/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
144	61133603	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	16/07/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
145	61130321	Đồng Thị Thu	Hoài	14/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
146	61133767	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	15/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KT-4	2019-2023
147	61133864	Phạm Thị Thúy	Liều	15/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
148	61133110	Cao Thị Kim	Ly	16/04/2001	Phú Yên	Nữ	Giỏi	61.KT-4	2019-2023
149	61136372	Võ Thị Trúc	Ly	04/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
150	61130580	Võ Thị Trà	Mi	28/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
151	61130626	Đặng Bảo	Ngân	20/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
152	61134001	Đoàn Thị Thanh	Ngân	01/01/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
153	61132352	Nông Thị Nguyệt	14/06/2000	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
154	61130810	Võ Ngọc Bích Như	24/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
155	61134170	Phạm Thị Hoài Tiên	21/08/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
156	61134300	Nguyễn Thị Sương	29/11/2001	Nghệ An	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
157	61134370	Lê Phương Thảo	16/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KT-4	2019-2023
158	61134412	Võ Thị Thoa	20/02/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
159	61134437	Phạm Thị Minh Thư	04/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KT-4	2019-2023
160	61134451	Nguyễn Thị Thương	01/02/2001	Ninh Thuận	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
161	61134459	Lê Thị Thu Thúy	05/09/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
162	61131265	Nguyễn Văn Tiến	26/05/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
163	61134560	Phạm Thị Thùy Trang	23/03/2001	Bình Thuận	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
164	61139013	Võ Thị Minh Trang	31/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
165	61131395	Phan Thị Diệu Trinh	15/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
166	61131468	Nguyễn Nhị Tường	23/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
167	61131482	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	27/01/2001	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
168	61131533	Lê Võ Tường Vi	02/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
169	61134724	Lưu Hoàng Lan Vy	03/11/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
170	61131597	Lê Thị Thanh Xuân	17/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
171	61132989	Thái Thị Kim Ý	13/11/2001	Phú Yên	Nữ	Giỏi	61.KT-4	2019-2023
172	59139159	Trần Nguyễn Anh Thư	27/03/1999	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	59.KIT	2017-2021
173	61130026	Nguyễn Thị Vân Anh	12/06/2001	Ninh Thuận	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
174	61133423	Phan Nguyễn Bảo Châu	10/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KIT	2019-2023
175	61130175	Mai Vi Thùy Dung	07/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KIT	2019-2023
176	61133563	Lê Xuân Hà	03/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KIT	2019-2023
177	61130249	Phạm Thị Dạ Hân	03/02/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
178	61132577	Nguyễn Thị Thanh Hân	27/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
179	61132927	Phạm Thu Hiền	24/10/2001	Thái Nguyên	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
180	61133656	Trần Ngọc Hòa	22/10/2001	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	61.KIT	2019-2023
181	61136359	Trần Nhật Chí Hoài	26/12/2001	Đắk Lắk	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
182	61133087	Trần Minh Kha	03/04/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.KIT	2019-2023
183	61133783	Thiều Phúc An Khang	22/12/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.KIT	2019-2023

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
184	61133853	Phan Tấn Lập	10/03/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.KIT	2019-2023
185	61136422	Nguyễn Huỳnh Khánh Lê	02/09/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
186	61133865	Đinh Đỗ Huyền Linh	08/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
187	61133877	Nguyễn Khánh Linh	26/01/2001	Nghệ An	Nữ	Trung bình	61.KIT	2019-2023
188	61131902	Nguyễn Thị Trúc Ly	26/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KIT	2019-2023
189	61133924	Hoàng Thị Phương Ly	16/09/2001	Quảng Trị	Nữ	Giỏi	61.KIT	2019-2023
190	61133974	Phan Hoàng My	22/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
191	61130706	Từ Thị Kim Ngọc	14/04/2001	Bình Định	Nữ	Giỏi	61.KIT	2019-2023
192	61130731	Trần Huỳnh Phúc Nha	18/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
193	61132665	Phan Nguyễn Tuyết Nhi	14/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
194	61134104	Phạm Ngọc Liên Nhi	08/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KIT	2019-2023
195	61136425	Nguyễn Hoàng Thảo Nhi	06/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
196	61130842	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	08/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KIT	2019-2023
197	61130905	Trần Thị Như Phương	12/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KIT	2019-2023
198	61134206	Nguyễn Thị Minh Phương	29/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KIT	2019-2023
199	61134208	Phạm Duy Phương	15/09/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.KIT	2019-2023
200	61131056	Ngô Thị Ngọc Thanh	17/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
201	61134366	Đặng Huỳnh Kim Thảo	05/09/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.KIT	2019-2023
202	61134487	Đặng Mạnh Tiến	29/10/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.KIT	2019-2023
203	61136396	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	01/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
204	61132201	Bùi Thị Thu Trang	18/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
205	61134561	Phan Thị Huyền Trang	20/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KIT	2019-2023
206	61136401	Phan Thị Hồng Trang	03/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
207	61131411	Trần Thị Hương Trúc	22/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
208	61131412	Trần Xuân Trúc	21/02/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.KIT	2019-2023
209	61136505	Đặng Ngọc Trường	18/10/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.KIT	2019-2023
210	61134658	Huỳnh Lưu Bảo Uyên	02/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KIT	2019-2023
211	61136412	Võ Mai Thảo Vân	17/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KIT	2019-2023
212	61132850	Tăng Thị Ái Vy	10/09/2001	Đắk Lắk	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
213	61134732	Phạm Ngọc Khánh Vy	04/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
214	61134753	Trần Hồ Yên	09/02/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
Danh sách có 214 sinh viên								

2. Tài chính -Ngân hàng

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	58132855	Nguyễn Hồ Thu Uyên	04/10/1998	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	58.TCNH	2016-2020
2	59130925	Trần Ngọc Huy	07/05/1998	Phú Yên	Nam	Trung bình	59.TCNH-1	2017-2021
3	59136041	Hà Hương Giang	20/05/1999	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	59.TCNH-2	2017-2021
4	60136972	Trần Quốc Thiện	21/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.TCNH-1	2018-2022
5	60139169	Hà Việt Đức	07/09/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.TCNH-2	2018-2022
6	60136254	Phan Tịnh Nghi	17/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.TCNH-2	2018-2022
7	60136419	Phan Huyền Nhi	04/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.TCNH-2	2018-2022
8	60132203	Trần Ngọc Như	23/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.TCNH-2	2018-2022
9	60131063	Nguyễn Thị Tạ Tổ	25/04/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.TCNH-2	2018-2022
10	61133021	Nguyễn Ngọc Anh	27/12/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
11	61133363	Trần Phan Ngọc Anh	16/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
12	61133418	Huỳnh Thị Minh Châu	07/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.TCNH-1	2019-2023
13	61133451	Đỗ Nguyễn Tấn Công	24/11/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
14	61131663	Tổng Xuân Cường	29/09/2001	Nam Định	Nam	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
15	61131667	Trần Thị Quỳnh Đan	16/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
16	61130243	Lê Gia Hân	12/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
17	61133577	Lê Nguyễn Gia Hân	05/05/2001	Bình Định	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
18	61130263	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	05/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.TCNH-1	2019-2023
19	61133288	Bùi Minh Hào	16/03/2001	Ninh Bình	Nam	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
20	61130275	Nguyễn Minh Hiên	02/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
21	61130293	Dương Trọng Hiếu	09/05/2001	Phú Yên	Nam	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
22	61133635	Lê Minh Hiếu	01/01/2001	Hà Tĩnh	Nam	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
23	61130329	Lê Xuân Hoàng	20/06/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
24	61132561	Nguyễn Anh Khánh Hoàng	28/09/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
25	61130346	Nguyễn Thị Thu Huệ	13/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
26	61130413	Nguyễn Thị Bích Huyền	02/08/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
27	61131841	Nguyễn Thị Thúy Kiều	21/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
28	61132304	Nguyễn Thị Bích Linh	07/07/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
29	61130579	Nguyễn Thị Hồng Mi	07/06/2001	Đồng Nai	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
30	61130601	Nguyễn Thị Tuyết My	20/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
31	61133973	Nông Thị Bạch My	27/07/2001	Lâm Đồng	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
32	61130640	Lê Trương Quỳnh Ngân	28/03/2001	Ninh Thuận	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
33	61130702	Trần Thanh Tú Ngọc	24/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
34	61130753	Lê Thị Yến Nhi	01/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
35	61134118	Biện Thị Mỹ Nhiên	16/06/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
36	61130799	Nguyễn Ngọc Ý Như	20/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
37	61130822	Nguyễn Lê Thanh Nhung	14/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
38	61136427	Phan Thị Hồng Nhung	08/12/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
39	61132033	Phạm Thị Hoài Phương	13/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
40	61134259	Nguyễn Lê Nhật Quỳnh	21/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
41	61131092	Nguyễn Thị Phương Thảo	22/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
42	61131236	Nguyễn Thụy Minh Thùy	27/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
43	61136438	Nguyễn Ngọc Tiên Tiên	12/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
44	61131311	Nguyễn Phương Trâm	12/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
45	61131343	Huỳnh Trần Huyền Trang	21/10/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
46	61133199	Nguyễn Thị Thùy Trang	15/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
47	61134563	Trần Thị Thu Trang	16/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
48	61134571	Nguyễn Thị Thu Triều	07/10/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
49	61131442	Nguyễn Lê Cẩm Khả Tú	05/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
50	61132467	Võ Bảo Tuấn	27/09/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
51	61131474	Phạm Kim Tuyền	22/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
52	61131527	Võ Bảo Vân	02/04/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
53	61134677	Nguyễn Thị Mỹ Vân	31/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
54	61136413	Đỗ Thị Tiết Vi	21/03/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
55	61134689	Nguyễn Tường Vi	08/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.TCNH-1	2019-2023
56	61132473	Nguyễn Hoàng Vũ	21/10/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
57	61131570	Hoàng Thị Thảo Vy	01/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
58	61132276	Huỳnh Thị Kim Vy	02/01/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
59	61134735	Trần Huyền Vy	29/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
60	61130036	Trương Nguyễn Trung Anh	22/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
61	61133356	Hà Hoàng Duy Anh	05/06/2001	Thanh Hóa	Nam	Giỏi	61.TCNH-2	2019-2023
62	61131640	Phạm Quỳnh Anh	25/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
63	61133582	Nguyễn Hồ Ngọc Hân	15/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
64	61131751	Trần Lê Hồng Hạnh	06/12/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
65	61130270	Nguyễn Đông Hậu	12/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
66	61131777	Nguyễn Thị Hồng Hoa	04/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
67	61136360	Phạm Nguyễn Nhật Hồng	12/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
68	61133806	Lê Nguyễn Đăng Khoa	18/08/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
69	61133843	Trương Thiết Lâm	25/06/2001	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	61.TCNH-2	2019-2023
70	61133885	Trần Thị Thùy Linh	13/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
71	61130565	Nguyễn Trúc Ly	06/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
72	61131922	Trần Trịnh Bảo My	03/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
73	61130621	Trần Thị Ngọc Ngà	27/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
74	61134026	Phạm Hồng Phương Nghi	01/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
75	61134059	Trần Thảo Nguyên	28/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
76	61130762	Nguyễn Thị Kiều Nhi	09/09/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
77	61132663	Bùi Thị Nhi	14/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
78	61130789	Đặng Quỳnh Như	14/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
79	61130802	Nguyễn Thị Ngọc Như	13/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
80	61132544	Lê Thị Như	06/01/2001	Hà Tĩnh	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
81	61132008	Lê Hồng Nhung	27/03/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
82	61130899	Nguyễn Vũ Vi Phương	26/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
83	61134264	Phạm Thị Như Quỳnh	17/05/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
84	61134353	Trần Ngọc Thiên Thanh	28/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
85	61131175	Lê Anh Thư	25/12/2001	Bình Định	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
86	61131222	Phạm Thị Hồng Thuởng	08/12/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
87	61131244	Trương Bích Thủy	12/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
88	61131247	Kiều Thị Thủy Tiên	18/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
89	61131271	Dương Trọng Tín	14/09/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
90	61131318	Trần Thị Ngọc Trâm	03/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
91	61134530	Trần Nguyễn Mai	Trâm	25/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
92	61131349	Lê Thùy	Trang	02/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
93	61136445	Dương Thị Thuỳ	Trang	09/01/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
94	61136402	Trần Nguyễn Mỹ Ngọc Trinh		06/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
95	61131416	Đặng Minh	Trung	01/10/2001	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	61.TCNH-2	2019-2023
96	61134651	Đặng Lưu Hoa	Ty	13/09/2001	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
97	61132255	Biện Thị Hồng	Vân	08/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
98	61136411	Hồ Thị Mỹ	Vân	04/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
99	61134690	Phan Châu Hiền	Vi	15/11/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
100	61131599	Võ Kiều Thanh	Xuân	21/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
101	61132296	Nguyễn Thị Thu	Yên	25/03/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
102	61132502	Châu Vân	Anh	15/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
103	61133360	Nguyễn Lê Minh	Anh	09/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
104	61133436	Nguyễn Thị Bích	Chi	13/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
107	61133533	Nguyễn Thùy	Dương	06/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
105	61130109	Trần Trọng	Đại	28/02/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
106	61133486	Phạm Tấn	Đạt	17/07/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
108	61133575	Đoàn Ngọc	Hân	10/05/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
109	61133618	Phạm Văn	Hậu	09/11/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
110	61131760	Nguyễn Thị	Hiền	03/01/2001	Gia Lai	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
111	61131773	Nguyễn Kim	Hiếu	24/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
112	61130333	Trần Nguyên	Hoàng	02/08/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
113	61133670	Ngô Thị Kim	Hoàng	15/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
114	61130345	Huỳnh Thị	Huệ	22/01/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
115	61136362	Lưu Thị Mỹ	Hương	10/07/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
116	61132336	Võ Thị Bích	Lê	04/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.TCNH-3	2019-2023
117	61132941	Trần Hữu	Lợi	25/09/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
118	61131907	Đinh Thị Kiều	Mai	15/03/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
119	61139014	Trần Gia	Minh	15/08/2001	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	61.TCNH-3	2019-2023
120	61130592	Bùi Thị Huyền	My	08/03/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
121	61130630	Hoàng Thị	Ngân	13/10/2001	Đắk Lắk	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
122	61131945	Trần Thị Thúy	Ngân	26/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
123	61130689	Lê Thị Như	Ngọc	12/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
124	61132349	Lâm Hoài	Ngọc	09/07/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
125	61134047	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	28/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
126	61132307	Đoàn Ánh	Nguyệt	30/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
127	61130766	Nguyễn Trương Yến	Nhi	24/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
128	61132957	Nguyễn Lê Nguyệt	Như	20/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
129	61134157	Phạm Hồ Thu	Oanh	10/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
130	61130901	Phan Thị Thanh	Phuong	24/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
131	61134240	Huỳnh Thị Ngọc	Quyên	04/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
132	61134267	Trần Dương Ngọc	Quỳnh	08/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
133	61132693	Ngô Nữ Thanh	Thảo	04/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
134	61136390	Nguyễn Ngọc Như	Thảo	26/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
135	61131178	Ngô Hoài	Thư	01/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
136	61132163	Trần Thị	Thùy	20/07/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
137	61131249	Nguyễn Hồng	Tiên	02/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
138	61132308	Huỳnh Ngọc Bảo	Trâm	12/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
139	61131327	Phạm Nguyễn Bảo	Trân	11/08/2001	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
140	61134558	Nguyễn Thu	Trang	26/04/2001	Thái Bình	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
141	61136448	Lê Thị Phương	Trinh	01/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
142	61134632	Dương Nguyễn Hải	Tường	16/01/2001	Phú Yên	Nam	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
143	61134669	Trần Thị Bảo	Uyên	22/02/2001	Đắk Lắk	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
144	61131519	Ngô Tường	Vân	03/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
145	61134676	Nguyễn Ngọc Thảo	Vân	23/10/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
146	61132387	Trần Thảo	Vi	24/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
147	61131543	Kiều Quốc	Việt	05/05/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
148	61132838	Bùi Thị	Vui	09/04/2001	Quảng Trị	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
149	61131580	Nguyễn Lê	Vy	23/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
150	61132484	Dương Tâm Như	Ý	26/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
151	61132990	Phạm Như	Yến	14/01/2001	Khánh Hoà	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
152	62132263	Vân Thị Hoàng	Trà	03/09/2002	Khánh Hòa	Nữ	Khá	62.TCNH-1	2020-2024

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2023

Theo Quyết định số **787** /QĐ-ĐHNT ngày **14** tháng **7** năm 2023

Loại hình đào tạo: **Đại học chính quy**

1. Kế toán

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	59131246	Phạm Thị Mỹ Linh	09/09/1999	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	59.KT-3	2017-2021
2	59132293	Châu Hoàng Kim Thành	01/02/1999	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	59.KT-3	2017-2021
3	59139167	Huỳnh Thị Kim Yến	12/05/1999	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	59.KT-4	2017-2021
4	60136848	Nguyễn Quyết Thắng	28/10/2000	Thanh Hóa	Nam	Trung bình	60.KT-1	2018-2022
5	60137470	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	12/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KT-1	2018-2022
6	60135704	Đỗ Thị Quỳnh Hương	30/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KT-2	2018-2022
7	60130728	Thái Yến Nhi	25/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KT-2	2018-2022
8	60139122	Đặng Lê Yến Thanh	03/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KT-2	2018-2022
9	60139124	Nguyễn Thị Thu Thủy	19/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KT-2	2018-2022
10	60137313	Huỳnh Ánh Trinh	19/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KT-2	2018-2022
11	60135806	Nguyễn Minh Khai	24/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KT-3	2018-2022
12	60136486	H Mê Niê	30/07/1999	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	60.KT-3	2018-2022
13	60139065	Trần Thị Diệu Minh	12/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KT-4	2018-2022
14	60137198	Nguyễn Ngọc Huyền Trâm	12/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.KT-4	2018-2022
15	61133020	Lê Thị Lan Anh	20/03/2001	Ninh Thuận	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
16	61133429	Dương Thị Bích Chi	16/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
17	61130146	Nguyễn Thị Hồng Diễm	01/04/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
18	61133495	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	16/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
19	61137014	Nguyễn Thị Thanh Hà	03/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
20	61130237	Lê Thị Mỹ Hải	27/12/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
21	61133581	Nguyễn Đoàn Bảo Hân	19/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
22	61132772	Phạm Thị Mỹ Hạnh	15/08/2001	Nghệ An	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
23	61136357	Trần Thị Mỹ Hạnh	30/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
24	61133619	Phí Thị Bích Hậu	11/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
25	61130301	Nguyễn Đức Hiếu	01/11/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
26	61133658	Hồ Thị Ngọc Hoài	16/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
27	61133692	Nguyễn Thị Kim Huê	30/05/2001	Phú Yên	Nữ	Giỏi	61.KT-1	2019-2023
28	61133720	Phan Diệu Hương	01/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KT-1	2019-2023

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
29	61130528	Phan Thị Hồng Linh	Linh	29/11/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
30	61133876	Nguyễn Hoàng	Linh	15/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
31	61133894	Nguyễn Thị Hiền	Lộc	07/04/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
32	61132842	Trần Nguyệt	Minh	18/08/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
33	61133967	Lê Thị Trà	My	06/01/2001	Quảng Trị	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
34	61130637	Lê Thị Khánh	Ngân	04/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
35	61134007	Nguyễn Hạnh	Ngân	02/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
36	61134062	Lê Trịnh Minh	Nguyệt	02/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
37	61130781	Võ Hoàn Yến	Nhi	24/12/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
38	61134084	Đặng Thị Bích	Nhi	10/08/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
39	61136429	Huỳnh Thị	Nhuồng	10/01/2001	Bình Định	Nữ	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
40	61132523	Phạm Thị Bích	Phương	06/12/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
41	61134209	Phan Thị	Phương	28/01/2001	Nam Định	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
42	61130983	Võ Như	Quỳnh	28/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
43	61132082	Đỗ Ngọc	Tâm	16/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
44	61132110	Lê Thu	Thảo	06/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
45	61131142	Phạm Thị Thu	Thơ	10/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
46	61131163	Nguyễn Thị Kiều	Thu	16/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
47	61131187	Nguyễn Thị Anh	Thư	20/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
48	61132162	Quách Thị Thanh	Thủy	30/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
49	61134465	Trương Thị Diệu	Thúy	13/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
50	61133204	Trần Thị Ngọc	Trinh	09/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
51	61132908	Tô Thị Thanh	Tuyền	06/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
52	61131493	Lê Nguyễn Tố	Uyên	08/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
53	61132834	Ngô Thị Khánh	Vân	17/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
54	61131559	Khúc Võ Thường	Vũ	06/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
55	61136512	Trần Hà	Vy	12/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-1	2019-2023
56	61131598	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	12/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
57	61131622	Nguyễn Thị Thu	Yến	19/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-1	2019-2023
58	61130025	Nguyễn Thị Lan	Anh	25/05/2001	Bắc Giang	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
59	61133402	Đặng Thị Thái	Bình	15/02/2001	Phú Yên	Nữ	Giỏi	61.KT-2	2019-2023

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
60	61133434	Nguyễn Sa Linh	Chi	05/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-2	2019-2023
61	61131683	Nguyễn Kiều	Diễm	06/03/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.KT-2	2019-2023
62	61132321	Nguyễn Xuân	Diệu	29/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
63	61133523	Trần Võ Thị Hoài	Dung	16/07/2001	Bình Thuận	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
64	61131756	Phạm Huỳnh Như	Hảo	01/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
65	61130276	Huỳnh Thị Thu	Hiền	20/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
66	61130372	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	10/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
67	61130416	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	13/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-2	2019-2023
68	61130479	Nguyễn Thị Phương	Lam	14/11/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
69	61132790	Ngô Thùy	Linh	19/02/2001	Nghệ An	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
70	61130570	Võ Thị Khánh	Ly	21/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-2	2019-2023
71	61133925	Lê Thị Kim	Ly	19/05/2001	Phú Yên	Nữ	Giỏi	61.KT-2	2019-2023
72	61133932	Đoàn Thanh	Mai	29/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-2	2019-2023
73	61133953	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	22/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
74	61133972	Nguyễn Thị Trúc	My	23/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
75	61132306	Nguyễn Quỳnh Bảo	Ngân	09/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KT-2	2019-2023
76	61133125	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	13/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
77	61130785	Nguyễn Thị Xuân	Nhị	14/08/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
78	61134089	Lê Ngọc Ý	Nhi	28/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
79	61130801	Nguyễn Phùng Quỳnh	Như	27/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
80	61130819	Dương Thị Mỹ	Nhung	25/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-2	2019-2023
81	61130833	Trần Ngọc Hải	Ni	02/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
82	61130936	Nguyễn Thị	Quý	20/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
83	61134313	Nguyễn Thị Diệu	Tâm	11/05/2001	Đắk Lắk	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
84	61131174	Lê Anh	Thư	02/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
85	61132756	Nguyễn Nhật Anh	Thư	29/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KT-2	2019-2023
86	61131219	Tạ Thị	Thương	08/06/2001	Nghệ An	Nữ	Trung bình	61.KT-2	2019-2023
87	61134456	Trương Thị Thùy	Thương	06/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-2	2019-2023
88	61132702	Lê Thị Kim	Thúy	10/01/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
89	61134467	Nguyễn Phương	Thùy	10/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
90	61132194	Nguyễn Hà Bảo	Trân	25/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-2	2019-2023

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
91	61134636	Lê Thị Ngọc	Tuyên	06/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KT-2	2019-2023
92	61131503	Nguyễn Thu	Uyên	05/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
93	61131513	Bùi Thị Hồng	Vân	10/10/2001	Nam Định	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
94	61132840	Võ Thị Thủy	Vy	21/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
95	61132393	Nguyễn Dương Thu	Yến	19/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-2	2019-2023
96	61133537	Hồ Đức	Duy	14/02/2001	Bình Định	Nam	Khá	61.KT-3	2019-2023
97	61132922	Trần Thị Thùy	Duyên	28/02/2001	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
98	61130252	Võ Thị Bích	Hân	20/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
99	61133596	Võ Thị Thanh	Hằng	10/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
100	61133600	Lê Thị	Hạnh	26/06/2001	Quảng Bình	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
101	61132534	Lương Thị Mỹ	Hảo	26/05/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
102	61133713	Đào Thị	Hương	17/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
103	61132562	Nguyễn Thị Bích	Huyền	11/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
104	61132873	Dương Bảo	Lam	06/10/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
105	61130499	Nguyễn Thị Thúy	Liên	18/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
106	61133880	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	13/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
107	61133928	Nguyễn Thị Tuyết	Ly	26/04/2001	Ninh Thuận	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
108	61133934	Ngô Xuân	Mai	15/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
109	61130599	Nguyễn Thị Trà	My	26/07/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
110	61133999	Chế Thị Thúy	Ngân	14/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
111	61134051	Đỗ Lê Phương	Nguyên	16/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
112	61132953	Trần Thị Thanh	Nhàn	25/03/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
113	61134100	Nguyễn Thị Út	Nhi	23/05/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
114	61130805	Trần Mai Trúc	Như	06/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
115	61130820	Lê Thị Huyền	Nhung	19/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
116	61130913	Trịnh Minh	Phượng	01/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
117	61130947	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	21/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
118	61134246	Phạm Lê Thảo	Quyên	15/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
119	61130979	Trần Hương	Quỳnh	13/08/2001	Thái Nguyên	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
120	61134287	Nguyễn Thị Hồng	Sinh	20/05/2001	Đắk Lắk	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
121	61134354	Trần Thị	Thanh	10/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KT-3	2019-2023

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
122	61131107	Trương Thị Thu	Thảo	04/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
123	61131084	Hồ Thị Phương	Thảo	13/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
124	61134403	Bùi Thị	Thịnh	17/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
125	61131152	Nguyễn Thị Kim	Thoa	14/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
126	61131181	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	18/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
127	61133185	Trịnh Thị	Thương	20/09/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
128	61132159	Nguyễn Thị Thu	Thúy	12/08/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
129	61133188	Nguyễn Thị Mộng	Thúy	18/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
130	61132906	Lê Thị Bích	Trâm	10/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
131	61131410	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	30/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KT-3	2019-2023
132	61132980	Võ Tâm	Tuệ	14/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
133	61134637	Phạm Nguyễn Quang	Tuyên	24/05/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.KT-3	2019-2023
134	61131520	Nguyễn Hồng Thu	Vân	08/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
135	61131524	Phan Trần Mỹ	Vân	28/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-3	2019-2023
136	61134715	Phạm Thị Kim	Vui	11/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KT-3	2019-2023
137	61132725	Trần Thị Như	Ý	05/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-3	2019-2023
138	61133035	Mai Thị Kim	Chi	01/02/2001	Quảng Bình	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
139	61133240	Trần Thị Mỹ	Duyên	06/09/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
140	61132851	Đoàn Thị	Điệp	20/03/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
141	61133509	Bùi Trung	Đức	08/01/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.KT-4	2019-2023
142	61136355	Nguyễn Thị Thu	Hà	24/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
143	61130262	Nguyễn Song Hồng	Hạnh	27/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
144	61133603	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	16/07/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
145	61130321	Đồng Thị Thu	Hoài	14/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
146	61133767	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	15/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KT-4	2019-2023
147	61133864	Phạm Thị Thúy	Liễu	15/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
148	61133110	Cao Thị Kim	Ly	16/04/2001	Phú Yên	Nữ	Giỏi	61.KT-4	2019-2023
149	61136372	Võ Thị Trúc	Ly	04/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
150	61130580	Võ Thị Trà	Mi	28/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
151	61130626	Đặng Bảo	Ngân	20/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
152	61134001	Đoàn Thị Thanh	Ngân	01/01/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
153	61132352	Nông Thị Nguyệt	14/06/2000	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
154	61130810	Võ Ngọc Bích	24/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
155	61134170	Phạm Thị Hoài	21/08/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
156	61134300	Nguyễn Thị Sương	29/11/2001	Nghệ An	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
157	61134370	Lê Phương Thảo	16/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KT-4	2019-2023
158	61134412	Võ Thị Thoa	20/02/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
159	61134437	Phạm Thị Minh Thư	04/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KT-4	2019-2023
160	61134451	Nguyễn Thị Thương	01/02/2001	Ninh Thuận	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
161	61134459	Lê Thị Thu Thúy	05/09/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
162	61131265	Nguyễn Văn Tiến	26/05/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
163	61134560	Phạm Thị Thùy Trang	23/03/2001	Bình Thuận	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
164	61139013	Võ Thị Minh Trang	31/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
165	61131395	Phan Thị Diệu Trinh	15/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
166	61131468	Nguyễn Nhị Tường	23/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
167	61131482	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	27/01/2001	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
168	61131533	Lê Võ Tường Vi	02/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
169	61134724	Lưu Hoàng Lan Vy	03/11/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KT-4	2019-2023
170	61131597	Lê Thị Thanh Xuân	17/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KT-4	2019-2023
171	61132989	Thái Thị Kim Ý	13/11/2001	Phú Yên	Nữ	Giỏi	61.KT-4	2019-2023
172	59139159	Trần Nguyễn Anh Thư	27/03/1999	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	59.KIT	2017-2021
173	61130026	Nguyễn Thị Vân Anh	12/06/2001	Ninh Thuận	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
174	61133423	Phan Nguyễn Bảo Châu	10/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KIT	2019-2023
175	61130175	Mai Vi Thùy Dung	07/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KIT	2019-2023
176	61133563	Lê Xuân Hà	03/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KIT	2019-2023
177	61130249	Phạm Thị Dạ Hân	03/02/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
178	61132577	Nguyễn Thị Thanh Hân	27/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
179	61132927	Phạm Thu Hiền	24/10/2001	Thái Nguyên	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
180	61133656	Trần Ngọc Hòa	22/10/2001	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	61.KIT	2019-2023
181	61136359	Trần Nhật Chí Hoài	26/12/2001	Đắk Lắk	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
182	61133087	Trần Minh Kha	03/04/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.KIT	2019-2023
183	61133783	Thiều Phúc An Khang	22/12/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.KIT	2019-2023

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
184	61133853	Phan Tấn Lập	10/03/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.KIT	2019-2023
185	61136422	Nguyễn Huỳnh Khánh Lê	02/09/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
186	61133865	Đinh Đỗ Huyền Linh	08/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
187	61133877	Nguyễn Khánh Linh	26/01/2001	Nghệ An	Nữ	Trung bình	61.KIT	2019-2023
188	61131902	Nguyễn Thị Trúc Ly	26/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KIT	2019-2023
189	61133924	Hoàng Thị Phương Ly	16/09/2001	Quảng Trị	Nữ	Giỏi	61.KIT	2019-2023
190	61133974	Phan Hoàng My	22/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
191	61130706	Từ Thị Kim Ngọc	14/04/2001	Bình Định	Nữ	Giỏi	61.KIT	2019-2023
192	61130731	Trần Huỳnh Phúc Nha	18/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
193	61132665	Phan Nguyễn Tuyết Nhi	14/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
194	61134104	Phạm Ngọc Liên Nhi	08/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KIT	2019-2023
195	61136425	Nguyễn Hoàng Thảo Nhi	06/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
196	61130842	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	08/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KIT	2019-2023
197	61130905	Trần Thị Như Phương	12/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KIT	2019-2023
198	61134206	Nguyễn Thị Minh Phương	29/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KIT	2019-2023
199	61134208	Phạm Duy Phương	15/09/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.KIT	2019-2023
200	61131056	Ngô Thị Ngọc Thanh	17/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
201	61134366	Đặng Huỳnh Kim Thảo	05/09/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.KIT	2019-2023
202	61134487	Đặng Mạnh Tiến	29/10/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.KIT	2019-2023
203	61136396	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	01/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
204	61132201	Bùi Thị Thu Trang	18/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
205	61134561	Phan Thị Huyền Trang	20/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KIT	2019-2023
206	61136401	Phan Thị Hồng Trang	03/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
207	61131411	Trần Thị Hương Trúc	22/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
208	61131412	Trần Xuân Trúc	21/02/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.KIT	2019-2023
209	61136505	Đặng Ngọc Trường	18/10/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.KIT	2019-2023
210	61134658	Huỳnh Lưu Bảo Uyên	02/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.KIT	2019-2023
211	61136412	Võ Mai Thảo Vân	17/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.KIT	2019-2023
212	61132850	Tăng Thị Ái Vy	10/09/2001	Đắk Lắk	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
213	61134732	Phạm Ngọc Khánh Vy	04/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023
214	61134753	Trần Hồ Yên	09/02/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.KIT	2019-2023

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
Danh sách có 214 sinh viên								

2. Tài chính - Ngân hàng

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	58132855	Nguyễn Hồ Thu Uyên	04/10/1998	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	58.TCNH	2016-2020
2	59130925	Trần Ngọc Huy	07/05/1998	Phú Yên	Nam	Trung bình	59.TCNH-1	2017-2021
3	59136041	Hà Hương Giang	20/05/1999	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	59.TCNH-2	2017-2021
4	60136972	Trần Quốc Thiện	21/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.TCNH-1	2018-2022
5	60139169	Hà Việt Đức	07/09/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.TCNH-2	2018-2022
6	60136254	Phan Tịnh Nghi	17/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.TCNH-2	2018-2022
7	60136419	Phan Huyền Nhi	04/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.TCNH-2	2018-2022
8	60132203	Trần Ngọc Như	23/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.TCNH-2	2018-2022
9	60131063	Nguyễn Thị Tạ Tố	25/04/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.TCNH-2	2018-2022
10	61133021	Nguyễn Ngọc Anh	27/12/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
11	61133363	Trần Phan Ngọc Anh	16/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
12	61133418	Huỳnh Thị Minh Châu	07/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.TCNH-1	2019-2023
13	61133451	Đỗ Nguyễn Tấn Công	24/11/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
14	61131663	Tổng Xuân Cường	29/09/2001	Nam Định	Nam	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
15	61131667	Trần Thị Quỳnh Đan	16/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
16	61130243	Lê Gia Hân	12/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
17	61133577	Lê Nguyễn Gia Hân	05/05/2001	Bình Định	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
18	61130263	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	05/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.TCNH-1	2019-2023
19	61133288	Bùi Minh Hào	16/03/2001	Ninh Bình	Nam	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
20	61130275	Nguyễn Minh Hiên	02/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
21	61130293	Dương Trọng Hiếu	09/05/2001	Phú Yên	Nam	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
22	61133635	Lê Minh Hiếu	01/01/2001	Hà Tĩnh	Nam	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
23	61130329	Lê Xuân Hoàng	20/06/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
24	61132561	Nguyễn Anh Khánh Hoàng	28/09/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
25	61130346	Nguyễn Thị Thu Huệ	13/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
26	61130413	Nguyễn Thị Bích Huyền	02/08/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
27	61131841	Nguyễn Thị Thúy Kiều	21/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
28	61132304	Nguyễn Thị Bích Linh	07/07/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
29	61130579	Nguyễn Thị Hồng Mi	07/06/2001	Đồng Nai	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
30	61130601	Nguyễn Thị Tuyết My	20/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
31	61133973	Nông Thị Bạch My	27/07/2001	Lâm Đồng	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
32	61130640	Lê Trương Quỳnh Ngân	28/03/2001	Ninh Thuận	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
33	61130702	Trần Thanh Tú Ngọc	24/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
34	61130753	Lê Thị Yến Nhi	01/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
35	61134118	Biện Thị Mỹ Nhiên	16/06/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
36	61130799	Nguyễn Ngọc Ý Như	20/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
37	61130822	Nguyễn Lê Thanh Nhung	14/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
38	61136427	Phan Thị Hồng Nhung	08/12/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
39	61132033	Phạm Thị Hoài Phương	13/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
40	61134259	Nguyễn Lê Nhật Quỳnh	21/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
41	61131092	Nguyễn Thị Phương Thảo	22/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
42	61131236	Nguyễn Thụy Minh Thùy	27/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
43	61136438	Nguyễn Ngọc Tiên Tiên	12/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
44	61131311	Nguyễn Phương Trâm	12/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
45	61131343	Huỳnh Trần Huyền Trang	21/10/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
46	61133199	Nguyễn Thị Thùy Trang	15/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
47	61134563	Trần Thị Thu Trang	16/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
48	61134571	Nguyễn Thị Thu Triều	07/10/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
49	61131442	Nguyễn Lê Cẩm Khả Tú	05/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
50	61132467	Võ Bảo Tuấn	27/09/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
51	61131474	Phạm Kim Tuyền	22/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
52	61131527	Võ Bảo Vân	02/04/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
53	61134677	Nguyễn Thị Mỹ Vân	31/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
54	61136413	Đỗ Thị Tiết Vi	21/03/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
55	61134689	Nguyễn Tường Vi	08/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.TCNH-1	2019-2023
56	61132473	Nguyễn Hoàng Vũ	21/10/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
57	61131570	Hoàng Thị Thảo Vy	01/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
58	61132276	Huỳnh Thị Kim Vy	02/01/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-1	2019-2023
59	61134735	Trần Huyền Vy	29/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
60	61130036	Trương Nguyễn Trung Anh	22/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
61	61133356	Hà Hoàng Duy Anh	05/06/2001	Thanh Hóa	Nam	Giỏi	61.TCNH-2	2019-2023
62	61131640	Phạm Quỳnh Anh	25/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
63	61133582	Nguyễn Hồ Ngọc Hân	15/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
64	61131751	Trần Lê Hồng Hạnh	06/12/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
65	61130270	Nguyễn Đông Hậu	12/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
66	61131777	Nguyễn Thị Hồng Hoa	04/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
67	61136360	Phạm Nguyễn Nhật Hồng	12/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
68	61133806	Lê Nguyễn Đăng Khoa	18/08/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
69	61133843	Trương Thiết Lâm	25/06/2001	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	61.TCNH-2	2019-2023
70	61133885	Trần Thị Thùy Linh	13/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
71	61130565	Nguyễn Trúc Ly	06/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
72	61131922	Trần Trịnh Bảo My	03/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
73	61130621	Trần Thị Ngọc Ngà	27/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
74	61134026	Phạm Hồng Phương Nghi	01/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
75	61134059	Trần Thảo Nguyên	28/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
76	61130762	Nguyễn Thị Kiều Nhi	09/09/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
77	61132663	Bùi Thị Nhi	14/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
78	61130789	Đặng Quỳnh Như	14/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
79	61130802	Nguyễn Thị Ngọc Như	13/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
80	61132544	Lê Thị Như	06/01/2001	Hà Tĩnh	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
81	61132008	Lê Hồng Nhung	27/03/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
82	61130899	Nguyễn Vũ Vi Phương	26/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
83	61134264	Phạm Thị Như Quỳnh	17/05/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
84	61134353	Trần Ngọc Thiên Thanh	28/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
85	61131175	Lê Anh Thư	25/12/2001	Bình Định	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
86	61131222	Phạm Thị Hồng Thuông	08/12/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
87	61131244	Trương Bích Thủy	12/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
88	61131247	Kiều Thị Thủy Tiên	18/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
89	61131271	Dương Trọng Tín	14/09/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
90	61131318	Trần Thị Ngọc Trâm	03/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
91	61134530	Trần Nguyễn Mai	Trâm	25/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
92	61131349	Lê Thùy	Trang	02/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
93	61136445	Dương Thị Thuỳ	Trang	09/01/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
94	61136402	Trần Nguyễn Mỹ Ngọc Trinh		06/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
95	61131416	Đặng Minh	Trung	01/10/2001	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	61.TCNH-2	2019-2023
96	61134651	Đàng Lưu Hoa	Ty	13/09/2001	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
97	61132255	Biện Thị Hồng	Vân	08/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
98	61136411	Hồ Thị Mỹ	Vân	04/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
99	61134690	Phan Châu Hiền	Vi	15/11/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
100	61131599	Võ Kiều Thanh	Xuân	21/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-2	2019-2023
101	61132296	Nguyễn Thị Thu	Yên	25/03/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023
102	61132502	Châu Vân	Anh	15/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
103	61133360	Nguyễn Lê Minh	Anh	09/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
104	61133436	Nguyễn Thị Bích	Chi	13/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
107	61133533	Nguyễn Thùy	Dương	06/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
105	61130109	Trần Trọng	Đại	28/02/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
106	61133486	Phạm Tấn	Đạt	17/07/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
108	61133575	Đoàn Ngọc	Hân	10/05/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
109	61133618	Phạm Văn	Hậu	09/11/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
110	61131760	Nguyễn Thị	Hiền	03/01/2001	Gia Lai	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
111	61131773	Nguyễn Kim	Hiếu	24/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
112	61130333	Trần Nguyên	Hoàng	02/08/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
113	61133670	Ngô Thị Kim	Hoàng	15/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
114	61130345	Huỳnh Thị	Huệ	22/01/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
115	61136362	Lưu Thị Mỹ	Hương	10/07/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
116	61132336	Võ Thị Bích	Lê	04/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	61.TCNH-3	2019-2023
117	61132941	Trần Hữu	Lợi	25/09/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
118	61131907	Đinh Thị Kiều	Mai	15/03/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
119	61139014	Trần Gia	Minh	15/08/2001	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	61.TCNH-3	2019-2023
120	61130592	Bùi Thị Huyền	My	08/03/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
121	61130630	Hoàng Thị	Ngân	13/10/2001	Đắk Lắk	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
122	61131945	Trần Thị Thúy Ngân	26/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
123	61130689	Lê Thị Như Ngọc	12/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
124	61132349	Lâm Hoài Ngọc	09/07/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
125	61134047	Nguyễn Thị Kim Ngọc	28/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
126	61132307	Đoàn Ánh Nguyệt	30/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
127	61130766	Nguyễn Trương Yến Nhi	24/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
128	61132957	Nguyễn Lê Nguyệt Như	20/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
129	61134157	Phạm Hồ Thu Oanh	10/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
130	61130901	Phan Thị Thanh Phương	24/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
131	61134240	Huỳnh Thị Ngọc Quyên	04/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
132	61134267	Trần Dương Ngọc Quỳnh	08/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
133	61132693	Ngô Nữ Thanh Thảo	04/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
134	61136390	Nguyễn Ngọc Như Thảo	26/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
135	61131178	Ngô Hoài Thư	01/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
136	61132163	Trần Thị Thủy	20/07/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
137	61131249	Nguyễn Hồng Tiên	02/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
138	61132308	Huỳnh Ngọc Bảo Trâm	12/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
139	61131327	Phạm Nguyễn Bảo Trân	11/08/2001	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
140	61134558	Nguyễn Thu Trang	26/04/2001	Thái Bình	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
141	61136448	Lê Thị Phương Trinh	01/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
142	61134632	Dương Nguyễn Hải Tường	16/01/2001	Phú Yên	Nam	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
143	61134669	Trần Thị Bảo Uyên	22/02/2001	Đắk Lắk	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
144	61131519	Ngô Tường Vân	03/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
145	61134676	Nguyễn Ngọc Thảo Vân	23/10/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
146	61132387	Trần Thảo Vi	24/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
147	61131543	Kiều Quốc Việt	05/05/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
148	61132838	Bùi Thị Vui	09/04/2001	Quảng Trị	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
149	61131580	Nguyễn Lê Vy	23/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
150	61132484	Dương Tâm Như Ý	26/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-3	2019-2023
151	61132990	Phạm Như Yến	14/01/2001	Khánh Hoà	Nữ	Khá	61.TCNH-3	2019-2023
152	62132263	Vân Thị Hoàng Trà	03/09/2002	Khánh Hòa	Nữ	Khá	62.TCNH-1	2020-2024

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
Danh sách có 152 sinh viên								

3. Kế toán (Bảng 2)

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61180077	Trần Thanh Bình	02/11/1991	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61B.KT	2019-2021
2	61180404	Doãn Thị Thanh Hà	21/05/1992	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61B.KT	2019-2021

Danh sách có 02 sinh viên

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2023

Theo Quyết định số **787** /QĐ-ĐHNT ngày **14** tháng **7** năm 2023

Loại hình đào tạo: Cao đẳng chính quy

1. Kế toán

1. Kê toán

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	59160482	Lê Tô Văn	Sâm	27/08/1998	Phú Yên	Nam	Trung bình	59C.KT-2	2017-2020
2	60162736	Nguyễn Thị	Thỏa	26/11/2000	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	60C.KT-1	2018-2021
3	60160732	Lê Thị Thanh	Nguyên	12/04/2000	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	60C.KT-3	2018-2021
4	61160086	Võ Thị Thu	Hà	02/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.KT	2019-2022
5	61161085	Đoàn Thị	Loan	02/09/2001	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	61C.KT	2019-2022
6	61160417	Nguyễn Thúy	Quỳnh	12/11/2001	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	61C.KT	2019-2022
7	61161050	Trần Thị Bích	Thuận	03/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.KT	2019-2022
8	61160519	Quảng Thị Anh	Thúy	30/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.KT	2019-2022

Danh sách có 08 sinh viên